TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N

Địa chỉ: số 2 Láng H, phường Giảng V, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bù Đăng Bình Phước

(Theo quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 và giấy ủy quyền số 31/UQ-NHNoBĐ ngày 12/8/2025)

Địa chỉ công tác: thôn Đức Ph, xã Bù Đ, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1965

bà Lê Thị M, sinh ngày: 01/01/1966

Nơi cư trú: thôn Đức H, xã Bù Đ, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh Nguyễn Phi H, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: thôn Đức H, xã Bù Đ, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị M đồng ý liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N số tiền vay là 1.900.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến tính ngày 09/01/2026 là 167.699.761 đồng (trong đó lãi trong hạn 161.781.096 đồng, lãi phạt chậm trả 5.918.665 đồng). Tổng

cộng tiền gốc và tiền lãi bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị M phải trả là 2.067.699.761 đồng

Thời hạn trả tiền: chậm nhất là ngày 09/02/2026

Kể từ ngày 10/01/2026, bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5606LAV2024009400 ngày 23/12/2024

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị M thanh toán xong nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 363788 số vào sổ cấp GCN CH 00862 do UBND huyện Bù Đăng cấp ngày 06/02/2015 đứng tên Nguyễn Phi H cho ông S bà M.

Nếu ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị Miên không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp được ghi nhận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 070065001021/HĐTC ngày 23/12/2024 để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị M nhận nộp chi phí tố tụng là 1.500.000 đồng.

- Về án phí: ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền tạm ứng án phí là 35.808.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0029896 lập ngày 08 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THA tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH